

Số: 9805/SYT-NV
V/v kiện toàn cơ sở y tế khám chữa
bệnh Lao chưa ký hợp đồng BHYT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập.

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc kiện toàn tổ chức khám bệnh, chữa bệnh Lao, đáp ứng các điều kiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (KCB) lao thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT); Hướng dẫn số 6636/BYT-BH ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BYT.

Qua rà soát, tổng hợp về mô hình hiện nay trong tổ chức thực hiện KCB lao ở các tuyến trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 8104/BC-SYT ngày 28 tháng 9 năm 2021 cho thấy, các cơ sở đang thực hiện KCB lao nhưng chưa ký hợp đồng KCB BHYT ban đầu (mô hình 2) ở các tuyến gồm: tuyến xã có 73 đơn vị, tuyến huyện có 03 đơn vị, tuyến tỉnh có 01 đơn vị. Hợp đồng KCB BHYT đối với cơ sở KCB và cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng chống lao chỉ có duy nhất Bệnh viện Phổi tỉnh thực hiện (**Mẫu 2**).

Để đảm bảo mục tiêu đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 các cơ sở y tế thống nhất thực hiện công tác KCB trên phạm vi toàn quốc, đáp ứng các điều kiện KCB lao để được quỹ BHYT chi trả của Bộ Y tế, quyền lợi của người tham gia BHYT và của cơ sở KCB lao đáp ứng các điều kiện thanh toán chi phí KCB lao thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện báo cáo các nội dung sau:

1. Các cơ sở y tế có thực hiện khám bệnh, chữa bệnh lao

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BYT ngày 26 tháng 02 năm 2016 quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh Lao:

a) Các đơn vị KCB BHYT có đủ điều kiện về KCB lao hằng năm bổ sung các nội dung về KCB lao theo quy định tại Thông tư này vào hợp đồng KCB BHYT.

b) Bệnh viện Phổi tỉnh: bổ sung nội dung về thu dung, tiếp nhận người mắc bệnh lao kháng thuốc từ các cơ sở KCB khác vào hợp đồng KCB BHYT.

c) Trung tâm y tế các huyện, thành phố đã có hợp đồng KCB BHYT tại các cơ sở KCB tuyến xã có trách nhiệm bổ sung nội dung KCB lao tại các cơ sở KCB tuyến xã vào hợp đồng KCB BHYT.

d) Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: Long Khánh, Long Thành, Định Quán thực hiện chức năng dự phòng, có đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ KCB

lao theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao có trách nhiệm tổ chức ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội để tổ chức KCB lao.

đ) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã được cấp phép KCB dưới hình thức phòng khám đa khoa nếu đủ điều kiện KCB lao có trách nhiệm ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội để tổ chức KCB lao.

e) Đối với Trạm y tế tuyến xã chưa ký hợp đồng KCB BHYT, Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố hướng dẫn trạm y tế thực hiện rà soát, hoàn thiện các điều kiện theo quy định KCB BHYT ban đầu và nâng cao năng lực cho trạm y tế xã trong việc quản lý, cấp phát thuốc và theo dõi người bệnh điều trị lao.

2. Giao Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị đang thực hiện KCB lao trên địa bàn tỉnh

Tập trung rà soát, bổ sung, kiện toàn một số nội dung để đáp ứng điều kiện KCB lao được quỹ BHYT chi trả đối với các chi phí KCB cho người tham gia BHYT bao gồm cả người bệnh nghi ngờ lao và mắc lao cần đáp ứng một số yêu cầu sau:

a) Về hình thức tổ chức (tên gọi) cơ sở KCB: Cần nghiên cứu, tuân thủ thực hiện theo đúng các quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (sửa đổi một số điều của Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) và các văn bản có liên quan. Đơn vị nào có hình thức tổ chức (tên gọi) chưa đúng với quy định thì phải khẩn trương tổ chức lại để bảo đảm đúng hình thức tổ chức.

b) Về nhân lực: Nhân lực tham gia KCB đối với người mắc bệnh lao là người có chứng chỉ hành nghề KCB, bao gồm các chuyên ngành như đa khoa, nội khoa, nội nhi, truyền nhiễm, nội hô hấp... không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề KCB chuyên ngành, chuyên khoa lao. Tuy nhiên, nhân lực thực hiện KCB lao bắt buộc phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan. Do đó, bác sĩ thực hiện KCB lao để được quỹ BHYT chi trả ngoài quy định trên thì cần:

- Được tập huấn và có giấy chứng nhận tập huấn về chẩn đoán và điều trị Lao theo quy định tại Quyết định số 1314/QĐ-BYT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao (“Tất cả các bác sĩ (công và tư) tham gia điều trị người bệnh lao phải được tập huấn theo hướng dẫn của Chương trình Chống lao Quốc gia”);

- Được người đứng đầu cơ sở KCB có văn bản phân công KCB lao.

c) Về trang thiết bị, cơ sở vật chất:

- Đáp ứng theo quy định của pháp luật tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan;

- Được mua sắm, quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

d) Xây dựng, thực hiện Quy trình KCB đối với người bệnh nghi ngờ lao, mắc lao và giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT đối với bệnh lao: Người đứng đầu các cơ sở KCB lao cần khẩn trương rà soát quy trình KCB tại đơn vị, trong đó có KCB lao, bảo đảm đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2013 về việc ban hành Hướng dẫn quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh của bệnh viện, trong đó đặc biệt lưu ý quy trình đăng ký, khám, chẩn đoán và cấp phát thuốc lao, đảm bảo phù hợp với quy trình KCB và giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT thực hiện tại cơ sở KCB để đáp ứng yêu cầu việc quản lý và giám định, thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT.

đ) Trong quá trình chuyển đổi mô hình KCB và cấp phát thuốc lao, Trung tâm Y tế phải phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo việc KCB cấp phát thuốc điều trị cho bệnh nhân lao không bị gián đoạn. Tuyên truyền vận động bệnh nhân lao chưa tham gia BHYT mua và sử dụng thẻ BHYT để đảm bảo quyền lợi KCB trong đó có KCB lao. Đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ người có hoàn cảnh khó đặc biệt khó khăn nhưng chưa tham gia BHYT để đảm bảo có thuốc điều trị bệnh lao đầy đủ liên tục.

3. Giao Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị hướng dẫn thủ tục ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội để tổ chức KCB lao, đồng thời tổng hợp báo cáo tiến độ kiện toàn cơ sở y tế thực hiện KCB lao qua BHYT tại tỉnh theo (**Mẫu 4 và 4.1**) gửi về Sở Y tế và Chương trình Chống Lao Quốc gia (Bệnh viện Phổi Trung ương) **trước ngày 15 tháng 12 năm 2021**.

4. Đơn vị nào có khả năng sử dụng các loại thuốc theo yêu cầu chuyên môn trong KCB lao, lao kháng thuốc (thuốc chống lao và các thuốc khác) có trong danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT nhưng ngoài phạm vi sử dụng theo phân hạng của đơn vị thì báo cáo Sở Y tế để thống nhất với Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ sung danh mục thuốc sử dụng tại đơn vị.

Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh, Giám đốc các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Mọi khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị Báo cáo về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - BGĐ Sở Y tế;
 - BHXH tỉnh;
 - Website SYT;
 - Lưu: VT, NV.
- (Vg/NV/2021)

GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

BÁO CÁO TỔNG HỢP TỔNG HỢP MÔ HÌNH KCB LAO TẠI TỈNH

STT	Tên CSYT	Tuyến			KCB BHYT		KCB lao, ghi rõ: 1. Kê đơn thuốc lao 2. Cấp phát thuốc lao 3. Cả hai 4. Không thực hiện KCB lao	Số người bệnh lao đang được quản lý tại đơn vị	Đề xuất phương án kiện toàn đối với CSYT thuộc mô hình 2	Ghi chú
		Tỉnh	Huyện	Xã	Mô hình 1	Mô hình 2				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
BỆNH VIỆN PHỔI ĐỒNG NAI										
1	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	X			X		3	0		
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG - ĐỒNG NAI										
2	Bệnh viện Nhi Đồng	X				X	3	0	3	Chỉ phát hiện điều trị ban đầu và chuyển về địa phương quản lý
TP. BIÊN HÒA										
3	TTYT TP Biên Hòa (có chức năng KCB)		X		X		3	545		
4	TYT An Bình			X		X	4	34		
5	TYT An Hòa			X	X		4	17		
6	TYT Bình Đa			X		X	4	16		
7	TYT Bửu Hòa			X		X	4	18		
8	TYT Bửu Long			X		X	4	13		

9	TYT Hiệp Hòa			X	X		4	11		
10	TYT Hồ Nai			X		X	4	19		
11	TYT Hóa An			X	X		4	21		
12	TYT Hòa Bình			X		X	4	5		
13	TYT Long Bình			X	X		4	53		
14	TYT Long Bình Tân			X	X		4	23		
15	TYT Long Hưng			X		X	4	4		
16	TYT Phước Tân			X	X		4	23		
17	TYT Quang Vinh			X		X	4	13		
18	TYT Quyết Thắng			X		X	4	11		
19	TYT Tam Hiệp			X	X		4	23		
20	TYT Tam Hòa			X	X		4	19		
21	TYT Tam Phước			X		X	4	32		
22	TYT Tân Biên			X	X		4	27		
23	TYT Tân Hiệp			X	X		4	14		
24	TYT Tân Hòa			X		X	4	26		
25	TYT Tân Hạnh			X		X	4	6		
26	TYT Tân Mai			X		X	4	13		
27	TYT Tân Phong			X	X		4	21		
28	TYT Tân Tiến			X		X	4	6		
29	TYT Tân Vạn			X	X		4	15		
30	TYT Thanh Bình			X	X		4	3		
31	TYT Thống Nhất			X		X	4	10		
32	TYT Trảng Dài			X		X	4	39		
33	TYT Trung Dũng			X	X		4	10		
HUYỆN CẨM MỸ										
34	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ (có chức		X		X		3	53		

	năng KCB)									
35	TYT xã Sông Ray			X		X	4	5		
36	Trạm Y tế xã Lâm San			X	X		4	1		
37	TYT xã Xuân Đông			X	X		4	8		
38	TYT xã Xuân Tây			X	X		4	6		
39	TYT xã Xuân Mỹ			X	X		4	7		
40	TYT xã Long Giao			X	X		4	6		
41	TYT xã Nhân Nghĩa			X	X		4	2		
42	TYT xã Xuân Bào			X	X		4	3		
43	TYT xã Bảo Bình			X	X		4	3		
44	TYT xã Sông Nhạn			X	X		4	1		
45	TYT xã Thừa Đức			X	X		4	6		
46	TYT xã Xuân Quế			X	X		4	3		
47	TYT Xuân Đường			X	X		4	2		
HUYỆN ĐỊNH QUÁN										
48	Trung tâm Y tế huyện Định Quán (có Phòng khám đa khoa)		X			X	3	87	Ký hợp đồng KCB BHYT	Đơn vị đã có PKĐK nhưng chưa ký hợp đồng khám BHYT
49	TYT xã Phú Tân			X	X		2	2		
50	TYT xã Phú Hòa			X	X		2	4		
51	TYT xã Phú Vinh			X	X		2	7		
52	TYT xã Phú Lợi			X	X		2	4		
53	TYT thị trấn Định Quán			X	X		2	7		
54	TYT xã Gia Canh			X	X		2	5		
55	TYT xã Ngọc Định			X	X		2	2		

56	TYT xã Thanh Sơn			X	X		2	12		
57	TYT xã Phú Ngọc			X	X		2	11		
58	TYT xã La Ngà			X	X		2	8		
59	TYT xã Phú Túc			X	X		2	6		
60	TYT xã Túc Trung			X	X		2	7		
61	TYT xã Phú Cường			X	X		2	8		
62	TYT xã Suối Nho			X	X		2	4		
TP. LONG KHÁNH										
63	TTYT TP. Long Khánh có 1 chức năng		X			X	3	130		
64	TYT Xuân An			X	X		4			
65	TYT Xuân Hoà			X	X		4			
66	TYT Xuân Trung			X	X		4			
67	TYT Xuân Thanh			X	X		4			
68	TYT Xuân Tân			X	X		4			
69	TYT Xuân Lập			X	X		4			
70	TYT Hàng Gòn			X	X		4			
71	TYT Phú Bình			X	X		4			
72	TYT Bàu Sen			X	X		4			
73	TYT Bảo Vinh			X	X		4			
74	TYT Bảo Quang			X	X		4			
75	TYT Suối Tre			X		X	4			
76	TYT Bình Lộc			X	X		4			
77	TYT Bàu Trâm			X	X		4			
78	TYT Xuân Bình			X	X		4			
HUYỆN LONG THÀNH										
79	TTYT huyện Long Thành (có Phòng		X			X	3	169	3	

	khám đa khoa)									
80	TYT xã An Phước			X		X	2	13	2	
81	TYT xã Lộc An			X		X	2	7	2	
82	TYT xã Phước Thái			X		X	2	14	2	
83	TYT xã Phước Bình			X		X	2	3	2	
84	TYT xã Long An			X		X	2	12	2	
85	TYT xã Long Phước			X		X	2	17	2	
86	TYT xã Bàu Cạn			X		X	2	7	2	
87	TYT xã Bình An			X		X	2	3	2	
88	TYT xã Bình Sơn			X		X	2	9	2	
89	TYT xã Tam An			X		X	2	7	2	
90	TYT xã Tân Hiệp			X		X	2	17	2	
91	TYT xã Cẩm Đường			X		X	2	6	2	
92	TYT xã Long Đức			X		X	2	7	2	
93	TYT Thị Trấn Long Thành			X		X	2	18	2	
HUYỆN NHƠN TRẠCH										
94	TTYT huyện Nhơn Trạch (có chức năng KCB)		X		X		1	78	1	
95	TYT Hiệp Phước			X	X		1	16	1	
96	TYT Phước Thiện			X	X		1	17	1	
97	TYT Phú Hội			X	X		1	7	1	
98	TYT Long Tân			X	X		1	3	1	
99	TYT Phú Thạnh			X	X		1	4	1	
100	TYT TYT Đại Phước			X	X		1	2	1	
101	TYT Phú Hữu			X	X		1	3	1	
102	TYT Phú Đông			X	X		1	3	1	

103	TYT Phước Khánh			X	X		1	3	1	
104	TYT Vĩnh Thanh			X	X		1	8	1	
105	TYT Phước An			X	X		1	4	1	
106	TYT Long Thọ			X	X		1	8	1	
HUYỆN TÂN PHÚ										
107	TTYT Huyện Tân Phú (có chức năng KCB)		X		X		3	1		TTYT hiện tại là TTYT có hai chức năng đang thực hiện khám chữa bệnh qua BHYT nhưng chưa thực hiện khám chữa bệnh Lao qua BHYT
108	TYT TT Tân Phú			X		X	4	12		
109	TYT Trà Cổ			X		X	4	2		
110	TYT Phú Điền			X		X	4	3		
111	TYT Phú Lộc			X		X	4	3		
112	TYT Phú Thịnh			X		X	4	7		
113	TYT Phú Lập			X		X	4	3		
114	TYT Tà Lài			X		X	4	1		
115	TYT Núi Tượng			X		X	4	1		
116	TYT Nam Cát Tiên			X		X	4	1		
117	TYT Phú An			X		X	4	1		
118	TYT Phú Sơn			X		X	4	5		
119	TYT Phú Trung			X		X	4	3		
120	TYT Phú Bình			X		X	4	2		
121	TYT Thanh Sơn			X		X	4	2		
122	TYT Phú Thanh			X		X	4	3		
123	TYT Phú Xuân			X		X	4	6		
124	TYT Phú Lâm			X		X	4	2		
125	TYT Đắc Lua			X		X	4	2		
HUYỆN THỐNG NHẤT										

126	TTYT huyện Thống Nhất (có chức năng KCB)		X		X		3	70	3	
127	TYT xã Gia Tân 1			X		X	4	3	1	
128	TYT xã Gia Tân 2			X		X	4	8	1	
129	TYT xã Gia Tân 3			X		X	4	11	1	
130	TYT xã Gia Kiệm			X		X	4	9	1	
131	TYT xã Quang Trung			X		X	4	7	1	
132	TYT xã Bàu Hàm 2			X		X	4	1	1	
133	TYT xã Hưng Lộc			X		X	4	11	1	
134	TYT xã Lộ 25			X		X	4	6	1	
135	TYT xã Xuân Thiện			X		X	4	5	1	
136	TYT xã TT Dầu Giây			X		X	4	9	1	
HUYỆN TRẢNG BOM										
137	TTYT huyện Trảng Bom (có chức năng KCB)		X		X		3	298		
138	TYT Hồ Nai 3			X	X		2			
139	TYT Bắc Sơn			X	X		2			
140	TYT Bình Minh			X	X		2			
141	TYT Giang Điền			X	X		2			
142	TYT Quảng Tiến			X	X		2			
143	TYT Thị trấn Trảng Bom			X	X		2			
144	TYT Sông Trầu			X	X		2			
145	TYT Cây Gáo			X	X		2			
146	TYT Thanh Bình			X	X		2			
147	TYT Đồi 61			X	X		2			

148	TYT An Viễn			X	X		2			
149	TYT Tây Hòa			X	X		2			
150	TYT Trung Hòa			X	X		2			
151	TYT Đông Hòa			X	X		2			
152	TYT Hưng Thịnh			X	X		2			
153	TYT Sông Thao			X	X		2			
154	TYT Bàu Hàm			X	X		2			
HUYỆN VĨNH CỬU										
155	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu (có chức năng KCB)		X		X		3	132	3	
156	TYT Vĩnh Tân			X	X		4		1	
157	TYT Bình Lợi			X	X		4		1	
158	TYT Bình Hòa			X		X	4		1	
159	TYT Tân Bình			X		X	4		1	
160	TYT Thạnh Phú			X		X	4		1	
161	TYT Thiện Tân			X		X	4		1	
162	TYT Tân An			X		X	4		1	
163	TYT Trị An			X		X	4		1	
164	TYT Phú Lý			X		X	4		1	
165	TYT Mã Đà			X		X	4		1	
166	TYT Hiếu Liêm			X		X	4		1	
167	TYT TT Vĩnh An			X		X	4		1	
HUYỆN XUÂN LỘC										
168	TTYT H Xuân Lộc (có chức năng KCB)		X		X		3	137		
169	TYT Xuân Hòa			X	X		2	6		
170	TYT Xuân Hưng			X	X		2	15		

171	TYT Xuân Tâm			X	X		2	20		
172	TYT TT Gia Ray			X	X		2	10		
173	TYT Xuân Trường			X	X		2	14		
174	TYT Xuân Thành			X	X		2	6		
175	TYT Suối Cao			X	X		2	11		
176	TYT Xuân Hiệp			X		X	4	12		
177	TYT Suối Cát			X		X	4	2		
178	TYT Xuân Thọ			X	X		2	7		
179	TYT Xuân Bắc			X	X		2	12		
180	TYT Xuân Phú			X	X		2	7		
181	TYT Bảo Hòa			X	X		2	6		
182	TYT Xuân Định			X	X		2	2		
183	TYT Lang Minh			X	X		2	7		
TRẠI GIAM XUÂN LỘC										
184	Trại giam Xuân Lộc		X			X	3	3		
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY TỈNH ĐỒNG NAI										
185	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai		X			X	3			

Cột (2): ghi rõ tên và loại cơ sở y tế:

- 1) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi/BV Phổi/ CDC/Trạm CK lao tỉnh
- 2) Bệnh viện đa khoa khu vực A
- 3) Bệnh viện đa khoa huyện A

- 4) TTYT huyện A một chức năng
- 5) TTYT huyện A có chức năng KCB (có bệnh viện hoặc phòng khám đa khoa
- 6) Trạm Y tế xã, phường A: chỉ liệt kê tên cụ thể các xã/phường thuộc mô hình 2;
Ghi 1 dòng “Các xã thuộc mô hình 1” ; tích X vào cột (5) và điền tổng số xã thuộc mô hình 1 vào cột (6) (không cần ghi tên CSYT cụ thể), các cột còn lại không cần điền thông tin

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ
KIẾN TOÀN CƠ SỞ Y TẾ THỰC HIỆN KCB LAO QUA BHYT TẠI TỈNH
(Tỉnh tổng hợp cho tỉnh và huyện)**

Họ tên người lập bảng:

Số điện thoại:

Email:

TT	Tên CSYT tuyến tỉnh, huyện thực hiện KCB lao	Mô hình KCB BHYT	Phương án kiến toàn theo chỉ đạo của UBND/SYT	Dự kiến thời gian hoàn thành kiến toàn	Tiến độ kiến toàn tính đến cuối kỳ báo cáo	Khó khăn/vướng mắc, đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						
4						
5						
„						

*Những CSYT nào đã thực hiện xong việc kiến toàn thì không cần lập lại báo cáo trong các kỳ tiếp theo.

Cột (2): ghi rõ tên và loại CSYT (VD: BV phổi tỉnh/CDC/Trạm CK lao..., TTYT huyện A một chức năng, TTYT huyện B 2 chức năng.....)

Cột (3): ghi rõ mô hình 1 hay mô hình 2

Cột (4): Ghi rõ phương án kiến toàn theo chỉ đạo của UBND/STY: 1) Sát nhập TTYT huyện và BVĐK huyện; (2) Chuyển KCB lao sang BVĐK huyện; (3) thành lập PKĐK/PKCK, (4) Khác (ghi rõ)

Cột (6): ghi rõ tiến độ kiến toàn:

- (0): Chưa kiến toàn (khi tất cả các nội dung kiến toàn ở mẫu số 3 là 0)
- (1): Đã kiến toàn xong (khi tất cả các nội dung kiến toàn ở mẫu số 3 là 1)
- (2): Đang kiến toàn (khi các nội dung kiến toàn tại mẫu số 3 có cả 0 hoặc 1)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ
KIỆN TOÀN CƠ SỞ Y TẾ THỰC HIỆN KCB LAO QUA BHYT
(Tỉnh tổng hợp cho xã)

Họ tên người lập bảng:

Số điện thoại:

Email:

STT	Tên trạm y tế xã thuộc mô hình 2	Huyện	Phương án kiện toàn do SYT/UBND tỉnh chỉ đạo	Dự kiến thời gian kiện toàn xong	Tiến độ kiện toàn đến cuối kỳ báo cáo	Khó khăn, vướng mắc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Hướng dẫn điền thông tin:

Cột (2): chỉ ghi tên xã thuộc mô hình 2

Cột (4): ghi cụ thể phương án kiện toàn theo chỉ đạo của SYT/UBND tỉnh: 1) Chuyển người bệnh sang TYT xã lân cận hoặc CSYT tuyến huyện đủ điều kiện KCB BHYT; 2) Hoàn thiện các điều kiện ký hợp đồng KCB BHYT thông qua đơn vị tuyến huyện, 3) Khác (ghi rõ)

Cột (6): ghi rõ tiến độ kiện toàn: (0): chưa kiện toàn, (1): đã kiện toàn xong và (2) Đang kiện toàn (khi các nội dung kiện toàn tại mẫu số 3.1 có cả 0 hoặc 1)

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)